

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG AN HẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ TUYỂN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG (VÒNG 2) TẠI CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC NĂM HỌC 2026-2027
(Kèm theo Thông báo số: /TB-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND phường An Hải)

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ Nghiệp vụ	Kết quả thi vòng 2	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
I	GIÁO VIÊN VĂN HÓA							
1	027	Nguyễn Phước An	07/01/2002	Đà Nẵng	Đại học GDTH		63,50	
2	028	Võ Thị Xuân An	16/6/2003	Đà Nẵng	Đại học GDTH		65,50	
3	029	Nguyễn Thị Hoài An	23/7/2004	Nghệ An	Đại học GDTH		79,50	
4	030	Lê Thị Vân Anh	08/10/2003	Nghệ An	Đại học GDTH		80,50	
5	031	Dương Thị Lan Anh	14/12/2003	Quảng Trị	Đại học GDTH			Vắng
6	032	Phạm Nguyễn Phương Anh	12/10/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH		82,00	
7	033	Phan Thị Phương Anh	06/10/2004	Nghệ An	Đại học GDTH		81,50	
8	034	Vũ Quỳnh Anh	19/5/2003	Đà Nẵng	Đại học GDTH		94,50	
9	035	Lê Thị Diệu Anh	13/10/2003	Hà Tĩnh	Đại học GDTH		61,50	
10	036	Nguyễn Thị Kim Anh	19/12/2003	Quảng Trị	Đại học GDTH		79,00	
11	037	Nguyễn Thị Ánh	03/12/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH			Vắng
12	038	Cù Thị Ánh	20/02/2004	Hà Tĩnh	Đại học GDTH		71,00	
13	039	Tương Thị Ngọc Ánh	28/7/2001	Đà Nẵng	Đại học GDTH			Vắng
14	040	Pơ Loong Âu	22/02/2003	Đà Nẵng	Đại học GDTH		64,00	
15	041	Phan Hoàng Thị Đoan Bình	27/10/2003	Đà Nẵng	Đại học GDTH		67,00	
16	042	Nguyễn Thị Mỹ Chi	23/3/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH			Vắng
17	043	Huỳnh Thị Ánh Cúc	12/9/2003	Đà Nẵng	Đại học GDTH		89,50	
18	044	Rapát Thị Cúc	21/01/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH			Vắng
19	045	Nguyễn Thị Thúy Diễm	31/8/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH			Vắng
20	046	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	21/3/2002	Đà Nẵng	Đại học GDTH		81,00	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ Nghiệp vụ	Kết quả thi vòng 2	Ghi chú
21	047	Nguyễn Phương Diễm	26/9/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH		74,50	
22	048	Hồ Thị Thúy Diễm	19/02/1992	TP HCM	Đại học GDTH		84,50	
23	049	Ngô Thị Hạ Đoan	28/12/1996	Đà Nẵng	Đại học GDTH			Vắng
24	050	Phan Thị Thùy Dung	24/6/2003	Đà Nẵng	Đại học GDTH			Vắng
25	051	Đinh Thị Dung	18/8/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH		83,00	
26	052	Tổng Thùy Dung	23/02/2002	Đà Nẵng	Đại học GDTH		82,50	
27	053	Nguyễn Thị Phương Dung	04/6/1993	Đà Nẵng	Đại học GDTH			Vắng
28	054	Nguyễn Thị Thùy Dung	02/02/2004	Hà Tĩnh	Đại học GDTH		82,50	
29	055	Nguyễn Thị Thùy Dương	31/12/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH			Vắng
30	056	Lê Thị Mỹ Duyên	16/12/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH		81,00	
31	057	Nguyễn Thị Hạ Duyên	07/02/2001	Đà Nẵng	Đại học GDTH		80,50	
32	058	Hà Linh Giang	30/01/2004	Quảng Ngãi	Đại học GDTH		95,00	
33	059	Võ Thị Hương Giang	05/8/2004	Quảng Trị	Đại học GDTH		80,50	
34	060	Huỳnh Thị Thùy Giang	14/11/2003	Đà Nẵng	Đại học GDTH			Vắng
35	061	Phạm Thị Ngọc Giàu	15/6/2003	Đà Nẵng	Đại học GDTH		81,50	
36	062	Nguyễn Thị Thu Hà	01/01/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH		89,50	
37	063	Nguyễn Thị Minh Hà	18/11/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH		96,00	
38	064	Tổng Thị Thu Hà	28/7/2004	Ninh Bình	Đại học GDTH		97,00	
39	065	Nguyễn Thị Ngọc Hà	04/02/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH		83,00	
40	066	Phạm Nhật Hạ	31/8/1997	Đà Nẵng	Đại học GDTH		72,50	
41	067	Trần Thị Hải	10/3/2003	Hà Tĩnh	Đại học GDTH		84,50	
42	068	Nguyễn Thị Ngọc Hân	02/02/2004	Gia Lai	Đại học GDTH			Vắng
43	069	Đinh Thị Thu Hằng	06/4/2003	Quảng Trị	Đại học GDTH		87,50	
44	070	Trần Thị Thúy Hằng	28/6/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH			Vắng
45	071	Lê Thị Khánh Hằng	03/9/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH		86,00	
46	072	Lê Thị Thúy Hằng	26/9/2003	Hà Tĩnh	Đại học GDTH		84,50	
47	073	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	21/7/2004	Hà Tĩnh	Đại học GDTH		78,50	
48	074	Lê Thị Hạnh	28/10/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH		80,50	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ Nghiệp vụ	Kết quả thi vòng 2	Ghi chú
49	075	Thái Thị Hạnh	24/7/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH		87,00	
50	076	Hồ Thị Hoàng Hào	25/12/2003	Đà Nẵng	Đại học GDTH		81,50	
51	077	Huỳnh Mỹ Hậu	31/7/1999	Đà Nẵng	Đại học GDTH			Vắng
52	078	Nguyễn Thị Hiền	02/12/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH		78,50	
53	079	Nguyễn Thị Hiền	21/9/2004	Nghệ An	Đại học GDTH		87,00	
54	080	Phạm Thị Mỹ Hiền	18/9/2003	Đà Nẵng	Đại học GDTH		81,00	
55	081	Nguyễn Thục Hiền	28/5/2002	Đà Nẵng	Đại học GDTH			Vắng
56	082	Lê Huỳnh Hiếu	08/9/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH		85,50	
57	083	Phan Thanh Hoa	01/7/2003	Đà Nẵng	Đại học GDTH		78,50	
58	084	Nguyễn Thị Hoài	07/7/2004	Nghệ An	Đại học GDTH		86,50	
59	085	Lê Thị Thu Hoài	08/4/2003	Quảng Trị	Đại học GDTH		81,50	
60	086	Nguyễn Thị Thu Hoài	01/6/2003	Đà Nẵng	Đại học GDTH			Vắng
61	087	Ngô Thị Hương	23/01/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH		81,50	
62	088	Trần Thị Huyền	24/10/2004	Hà Tĩnh	Đại học GDTH		82,50	
63	089	Đinh Khánh Huyền	01/9/2004	Quảng Trị	Đại học GDTH		84,50	
64	090	Đặng Thị Khánh Huyền	28/10/2004	Nghệ An	Đại học GDTH		92,50	
65	091	Trịnh Thị Khánh Huyền	17/6/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH		92,30	
66	092	Đặng Hà Minh Huyền	05/3/2003	Đà Nẵng	Đại học GDTH		84,00	
67	093	Trần Thị Thu Huyền	01/5/2003	Quảng Ngãi	Đại học GDTH		82,50	
68	094	Nguyễn Khánh Huyền	06/10/2004	Quảng Trị	Đại học GDTH		77,00	
69	095	Pơ Loong Mai Huyền	07/5/2003	Đà Nẵng	Đại học GDTH		77,00	
70	096	Đỗ Dương Nguyên Khanh	13/8/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH		74,50	
71	097	Đặng Trương Vân Khánh	30/12/2003	Đà Nẵng	Đại học GDTH		80,50	
72	098	Huỳnh Thị Hoàng Khuyên	22/6/2002	Đà Nẵng	Đại học GDTH		78,50	
73	099	Trần Thị Thúy Kiều	01/3/2004	Quảng Ngãi	Đại học GDTH			Vắng
74	100	Lê Thị Hồng Minh Kiều	12/8/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH		83,50	
75	101	Nguyễn Thị Lài	10/3/2003	Thanh Hóa	Đại học GDTH		83,00	
76	102	Nguyễn Thị Hương Lê	16/9/2004	Nghệ An	Đại học GDTH		83,00	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ Nghiệp vụ	Kết quả thi vòng 2	Ghi chú
77	103	Phạm Lê Cẩm Lệ	21/02/2003	Quảng Trị	Đại học GDTH			Vắng
78	104	Võ Thị Liên	08/5/1997	Quảng Trị	Đại học GDTH		84,50	
79	105	Trần Khánh Linh	30/7/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH		82,50	
80	106	Trần Thị Mỹ Linh	16/4/2003	Đà Nẵng	Đại học GDTH		77,50	
81	107	Võ Thị Hồng Linh	31/5/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH			Vắng
82	108	Lê Thị Yến Linh	26/02/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH		71,00	
83	109	Đào Nhật Linh	14/02/1996	Đà Nẵng	Đại học GDTH		76,00	
84	110	Avô Thị Loan	01/3/2003	Đà Nẵng	Đại học GDTH		80,00	
85	111	Phan Thị Loan	10/6/2004	Huế	Đại học GDTH			Vắng
86	112	Đỗ Thị Hồng Lợi	17/7/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH		85,00	
87	113	Nguyễn Thành Long	05/6/2000	Quảng Trị	Đại học GDTH		91,00	
88	114	Nguyễn Thị Luyến	18/9/2003	Đà Nẵng	Đại học GDTH		92,50	
89	115	Nguyễn Thị Bích Ly	20/12/1994	Đà Nẵng	Đại học GDTH		84,00	
90	116	Đỗ Thị Cẩm Ly	10/10/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH		86,00	
91	117	Nguyễn Thị Ly	16/02/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH		91,50	
92	118	Đặng Thị Châu Ly	11/5/1998	Đà Nẵng	Đại học GDTH		85,00	
93	119	Bùi Thị Kiều Ly	13/4/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH			Vắng
94	120	Nguyễn Quỳnh Ly	08/8/2004	Hà Tĩnh	Đại học GDTH		86,50	
95	121	Nguyễn Trần Phương Mai	29/9/2004	Nghệ An	Đại học GDTH		87,50	
96	122	Nguyễn Huyền Mai	11/5/2003	Quảng Trị	Đại học GDTH		85,00	
97	123	Nguyễn Thị Mỹ Mi	23/3/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH			Vắng
98	124	Phan Thị Ngọc My	01/10/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH			Vắng
99	125	Đặng Phước Diệu My	27/7/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH		85,00	
100	126	Trần Thị Ánh My	23/9/1992	Đà Nẵng	Đại học GDTH		83,00	
101	127	Đỗ Thị Mỹ	29/9/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH		85,00	
102	128	Phạm Linh Mỹ	27/10/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH			Vắng
103	129	Trịnh Thị Như Mỹ	05/3/2003	Đà Nẵng	Đại học GDTH		87,00	
104	130	Phan Ly Na	15/11/2003	Đà Nẵng	Đại học GDTH		84,50	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ Nghiệp vụ	Kết quả thi vòng 2	Ghi chú
105	131	Đặng Quỳnh Na	10/01/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH			Vắng
106	132	Bùi Thanh Tuyết Nga	07/12/2003	Đà Nẵng	Đại học GDTH		85,50	
107	133	Nguyễn Thị Hằng Nga	06/9/2003	Đà Nẵng	Đại học GDTH		78,00	
108	134	Châu Trần Thị Kim Ngân	02/3/1995	Đà Nẵng	Đại học GDTH			Vắng
109	135	Lê Thị Mai Ngân	21/6/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH		87,00	
110	136	Nguyễn Như Quỳnh Ngân	05/4/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH			Vắng
111	137	Nguyễn Thị Kim Ngân	22/11/2002	Đà Nẵng	Đại học GDTH		75,00	
112	138	Trần Ánh Ngọc	01/5/2004	Đắk Lắk	Đại học GDTH		80,00	
113	139	Cao Thị Bích Ngọc	26/10/2003	Quảng Trị	Đại học GDTH		75,00	
114	140	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	10/11/2003	Đà Nẵng	Đại học GDTH		83,50	
115	141	Lê Phương Thảo Nguyên	04/11/2002	Huế	Đại học GDTH		74,50	
116	142	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	26/11/1995	Đà Nẵng	Đại học GDTH		74,00	
117	143	Hà Thảo Nguyên	21/01/2004	Quảng Ngãi	Đại học GDTH		82,50	
118	144	Huỳnh Thị Ngọc Nguyên	19/10/2001	Đà Nẵng	Đại học GDTH		79,00	
119	145	Trần Thanh Thảo Nguyên	15/7/1989	TP Hồ Chí Minh	Đại học GDTH			Vắng
120	146	Đặng Thảo Nguyên	01/10/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH		89,50	
121	147	Trần Phan Hạnh Nguyên	11/10/2002	Đà Nẵng	Đại học GDTH		81,00	
122	148	Nguyễn Phan Hiếu Nguyên	14/7/2004	Quảng Trị	Đại học GDTH		80,00	
123	149	Nguyễn Ngọc Nguyên	30/12/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH		85,00	
124	150	Phạm Thị Nguyệt	04/3/1995	Đà Nẵng	Đại học GDTH		76,50	
125	151	Ngô Thị Thu Nguyệt	12/9/1997	Đà Nẵng	Đại học GDTH			Vắng
126	152	Thái Bảo Nhi	13/4/2004	Gia Lai	Đại học GDTH			Vắng
127	153	Trần Thị Yên Nhi	18/10/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH			Vắng
128	154	Ngô Trần Thảo Nhi	01/11/2003	Đà Nẵng	Đại học GDTH		79,00	
129	155	Lê Thị Uyển Nhi	01/8/2004	Quảng Trị	Đại học GDTH		78,30	
130	156	Huỳnh Thị Yên Nhi	03/02/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH		80,00	
131	157	Lê Thị Hoài Nhi	11/12/1998	Đà Nẵng	Đại học GDTH		78,00	
132	158	Phơ Loong Thị Nhurm	23/6/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH		79,80	

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ Nghiệp vụ	Kết quả thi vòng 2	Ghi chú
133	159	Phan Nguyễn Hồng	Nhung	22/10/2004	Quảng Ngãi	Đại học GDTH		83,30	
134	160	Đặng Thị Hồng	Nhung	27/8/2002	Gia Lai	Đại học GDTH			Vắng
135	161	Lê Thị Hồng	Nhung	19/4/2003	Hà Tĩnh	Đại học GDTH		78,30	
136	162	Trần Thị Hồng	Nhung	20/10/2003	Nghệ An	Đại học GDTH			Vắng
137	163	Phạm Thị Tố	Nữ	19/6/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH			Vắng
138	164	Đỗ Hồng Ny	Ny	11/12/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH			Vắng
139	165	Trần Thị Thu	Ny	26/4/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH			Vắng
140	166	Ngô Phạm Diệu	Ny	16/01/2004	Gia Lai	Đại học GDTH			Vắng
141	167	Huỳnh Thị Hoàng	Oanh	04/4/2003	Đà Nẵng	Đại học GDTH		83,30	
142	168	Lê Thị Thu	Phuong	17/8/2003	Quảng Trị	Đại học GDTH		84,50	
143	169	Nguyễn Thị	Phuong	22/7/1999	Hung Yên	Đại học GDTH		78,50	
144	170	Hoàng Thị Anh	Phuong	29/10/2003	Quảng Trị	Đại học GDTH			Vắng
145	171	Phan Thị Diễm	Phuợng	28/3/1996	Đà Nẵng	Đại học GDTH		81,00	
146	172	Hồ Thị	Quế	10/5/2004	Quảng Trị	Đại học GDTH		79,80	
147	173	Trần Thị Thanh	Quý	23/11/2002	Đà Nẵng	Đại học GDTH			Vắng
148	174	Lương Hạ	Quyên	04/6/2003	Đà Nẵng	Đại học GDTH			Vắng
149	175	Nguyễn Thị Uyên	Quyên	20/10/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH		86,00	
150	176	Bríu Thị	Quyên	02/4/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH		74,00	
151	177	Phan Ngô Như	Quỳnh	06/6/2001	Đà Nẵng	Đại học GDTH		90,50	
152	178	Võ Ngọc Như	Quỳnh	24/9/2003	Đà Nẵng	Đại học GDTH		88,50	
153	179	Phan Thị Như	Quỳnh	02/11/2003	Đà Nẵng	Đại học GDTH		80,50	
154	180	Trần Thu	Sương	29/01/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH		81,50	
155	181	Đặng Thị Mỹ	Tâm	27/4/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH			Vắng
156	182	Thiều Quỳnh	Tâm	06/02/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH		75,00	
157	183	Huỳnh Thị Minh	Tâm	11/10/2003	Đà Nẵng	Đại học GDTH		93,00	
158	184	Hồ Thị Ngọc	Tâm	19/10/2003	Đà Nẵng	Đại học GDTH		78,00	
159	185	Trần Thị Minh	Tâm	16/02/2004	Nghệ An	Đại học GDTH		91,00	
160	186	Trần Thị	Thắm	19/11/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH		78,00	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ Nghiệp vụ	Kết quả thi vòng 2	Ghi chú
161	187	Nguyễn Phương Thanh	04/11/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH		83,80	
162	188	Bùi Thị Thanh Thảo	10/10/2003	Đà Nẵng	Đại học GDTH		85,00	
163	189	Nguyễn Thị Thu Thảo	21/12/1997	Đà Nẵng	Đại học GDTH		79,00	
164	190	Lương Thị Thu Thảo	02/01/1994	Đà Nẵng	Đại học GDTH		79,50	
165	191	Huỳnh Thị Thu Thảo	12/8/2004	Quảng Ngãi	Đại học GDTH		92,00	
166	192	Võ Thị Thu Thảo	27/01/2003	Đà Nẵng	Đại học GDTH			Vắng
167	193	Lê Thị Thanh Thảo	12/11/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH		89,00	
168	194	Võ Thị Thanh Thảo	02/8/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH			Vắng
169	195	Nguyễn Thạch Thảo	06/5/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH		81,50	
170	196	Nguyễn Thị Thảo	26/12/1997	Đà Nẵng	Đại học GDTH		67,50	
171	197	Đặng Võ Phương Thảo	23/4/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH		91,80	
172	198	Lê Thị Kim Thoa	04/5/1996	Đà Nẵng	Đại học GDTH		76,50	
173	199	Nguyễn Thị Minh Thu	07/11/2003	Đà Nẵng	Đại học GDTH		92,00	
174	200	Đỗ Anh Thư	04/10/2003	Đà Nẵng	Đại học GDTH		87,30	
175	201	Nguyễn Thị Anh Thư	21/11/2003	Đà Nẵng	Đại học GDTH		84,30	
176	202	Nguyễn Thị Minh Thư	07/5/2003	Đà Nẵng	Đại học GDTH		84,30	
177	203	Hồ Thị Anh Thư	27/9/2004	Quảng Trị	Đại học GDTH			Vắng
178	204	Đặng Thị Bích Thuận	26/11/2003	Đà Nẵng	Đại học GDTH		79,00	
179	205	Nguyễn Thị Hồng Thuận	07/10/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH		81,00	
180	206	Nguyễn Thị Bích Thuận	16/7/2003	Đà Nẵng	Đại học GDTH		76,50	
181	207	Lê Thị Hoài Thương	30/01/2003	Đà Nẵng	Đại học GDTH		77,00	
182	208	Trần Thị Thương	06/7/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH			Vắng
183	209	Nguyễn Thị Thương	12/9/1994	Đà Nẵng	Đại học GDTH		75,50	
184	210	Hồ Thị Thu Thương	15/7/2003	Đà Nẵng	Đại học GDTH		86,00	
185	211	Lê Thị Hoài Thương	01/8/2000	Quảng Ngãi	Đại học GDTH			Vắng
186	212	Hồ Thị Thương	25/11/2004	Hà Tĩnh	Đại học GDTH		79,50	
187	213	Vì Thị Thu Thúy	27/12/2004	Lâm Đồng	Đại học GDTH		81,80	
188	214	Nguyễn Thị Thanh Thúy	28/12/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH		81,30	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ Nghiệp vụ	Kết quả thi vòng 2	Ghi chú
189	215	Trần Thị Thu Thúy	30/9/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH		78,30	
190	216	Trần Thị Kim Thúy	12/7/1990	Đà Nẵng	Đại học GDTH			Vắng
191	217	Lê Thị Thu Thúy	10/6/2000	Đà Nẵng	Đại học GDTH			Vắng
192	218	Trần Thị Thu Thúy	28/02/1994	Đà Nẵng	Đại học GDTH		78,00	
193	219	Trần Thị Thanh Thủy	31/3/2003	Đà Nẵng	Đại học GDTH		86,00	
194	220	Văn Thị Anh Thy	09/6/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH			Vắng
195	221	Nguyễn Thị Thủy Tiên	30/10/2003	Đà Nẵng	Đại học GDTH		88,00	
196	222	Lục Thị Thủy Tiên	29/9/2003	Quảng Ngãi	Đại học GDTH			Vắng
197	223	Trần Thị Thủy Tiên	01/10/2001	Đà Nẵng	Đại học GDTH			Vắng
198	224	Thiều Thị Thanh Tình	07/5/2003	Đà Nẵng	Đại học GDTH			Vắng
199	225	Lê Thị Bích Trâm	11/7/2003	Đà Nẵng	Đại học GDTH		78,50	
200	226	Ngô Thị Ngọc Trâm	12/6/2003	Đà Nẵng	Đại học GDTH		83,00	
201	227	Đinh Thị Hoài Trâm	17/12/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH			Vắng
202	228	Lê Thị Xuân Trang	24/8/1997	Đà Nẵng	Đại học GDTH		89,00	
203	229	Triệu Thị Thu Trang	06/11/2004	Gia Lai	Đại học GDTH			Vắng
204	230	Hoàng Thị Huyền Trang	24/5/2004	Nghệ An	Đại học GDTH		79,50	
205	231	Nguyễn Thị Huyền Trang	14/11/2004	Quảng Trị	Đại học GDTH		85,50	
206	232	Nguyễn Thị Trang	12/12/2003	Quảng Trị	Đại học GDTH			Vắng
207	233	Nguyễn Thị Kiều Trinh	16/3/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH			Vắng
208	234	Nguyễn Hoàng Trinh	15/10/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH		74,50	
209	235	Ngô Mỹ Trinh	17/10/2003	Đà Nẵng	Đại học GDTH		93,00	
210	236	Liêu Lê Thùy Trinh	14/7/2003	Đà Nẵng	Đại học GDTH		83,00	
211	237	Đỗ Thị Ánh Trinh	01/8/2003	Quảng Trị	Đại học GDTH		89,00	
212	238	Nguyễn Thị Mai Trinh	08/10/2002	Đà Nẵng	Đại học GDTH		87,50	
213	239	Trương Thanh Tuyền	28/9/2002	Đà Nẵng	Đại học GDTH		84,50	
214	240	Hồ Thị Tuyết	03/02/2004	Gia Lai	Đại học GDTH		82,50	
215	241	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	21/02/2003	Hà Tĩnh	Đại học GDTH		83,50	
216	242	Trần Thị Tố Uyên	16/11/2004	Quảng Trị	Đại học GDTH			Vắng

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ Nghiệp vụ	Kết quả thi vòng 2	Ghi chú
217	243	Hồ Thị Viết Uyên	28/10/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH		87,50	
218	244	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	01/9/2003	Đà Nẵng	Đại học GDTH		89,50	
219	245	Lê Trần Thảo Uyên	09/7/2003	Đà Nẵng	Đại học GDTH			Vắng
220	246	Hoàng Thị Bảo Uyên	24/5/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH		83,50	
221	247	Lê Thị Cẩm Vân	27/11/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH		85,50	
222	248	Nguyễn Thị Tường Vi	13/02/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH		87,50	
223	249	Nguyễn Thị Tường Vi	12/7/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH		88,50	
224	250	Lê Phan Cẩm Viên	21/9/2003	Quảng Ngãi	Đại học GDTH		82,50	
225	251	Võ Viết Việt	10/7/1992	Đà Nẵng	Đại học GDTH			Vắng
226	252	Trần Thị Hồng Vinh	06/3/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH		86,00	
227	253	Bùi Ngọc Khánh Vy	13/6/2003	Đà Nẵng	Đại học GDTH		92,30	
228	254	Nguyễn Dương Khánh Vy	23/9/2003	Đà Nẵng	Đại học GDTH		83,50	
229	255	Nguyễn Hà Vy	16/12/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH		87,00	
230	256	Phạm Thị Ngọc Vy	11/9/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH		83,50	
231	257	Hoàng Nguyễn Khánh Vy	20/5/2003	Đà Nẵng	Đại học GDTH		88,50	
232	258	Nguyễn Thị Xuân	05/02/2004	Đà Nẵng	Đại học GDTH			Vắng
233	259	Lê Hồng Yên	26/9/2001	Hà Tĩnh	Đại học GDTH		82,80	
II	GIÁO VIÊN TIẾNG ANH							
1	260	Hoàng Mai Anh	23/8/1997	Đà Nẵng	Đại học Ngôn ngữ Anh	x	90,50	
2	261	Nguyễn Thị Ngọc Anh	22/6/1993	Đà Nẵng	Đại học SP tiếng Anh		64,00	
3	262	Trương Thị Ngọc Ánh	12/5/2002	Đà Nẵng	Đại học Ngôn ngữ Anh	x	45,30	
4	263	Ngô Xuân Đức	28/7/2002	Đắk Lắk	Đại học SP tiếng Anh		86,30	
5	264	Trần Thùy Dung	14/11/2001	Đà Nẵng	Đại học SP tiếng Anh		82,30	
6	265	Nguyễn Việt Hà	01/01/2003	Quảng Ngãi	Đại học SP tiếng Anh		65,50	
7	266	Nguyễn Thị Hạnh	17/6/1995	Đà Nẵng	Đại học SP tiếng Anh		55,50	
8	267	Nguyễn Thị Ý Hoa	10/01/1997	Đà Nẵng	Đại học SP tiếng Anh		70,30	
9	268	Trịnh Thị Một	02/4/2002	Đà Nẵng	Đại học Ngôn ngữ Anh	x	63,00	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ Nghiệp vụ	Kết quả thi vòng 2	Ghi chú
10	269	Trần Thị Thanh Nhã	23/4/2002	Đà Nẵng	Đại học SP tiếng Anh		51,00	
11	270	Đinh Thị Nhân	01/4/2002	Quảng Ngãi	Đại học Ngôn ngữ Anh	x	40,30	
12	271	Trần Thị Thu Phương	01/6/1993	Đà Nẵng	Đại học Ngôn ngữ Anh	x		Vắng
13	272	Nguyễn Thị Minh Thanh	17/11/1997	Đà Nẵng	Đại học Ngôn ngữ Anh	x		Vắng
14	273	Nguyễn Hoài Thu	11/4/1995	Đà Nẵng	Đại học Ngôn ngữ Anh	x	40,50	
15	274	Lê Thị Bích Thủy	12/01/1987	Đà Nẵng	Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh	x	42,00	
16	275	Lê Ngô Bảo Trân	20/7/2004	Đà Nẵng	Đại học Ngôn ngữ Anh	x	90,50	
17	276	Nguyễn Đoàn Thảo Trang	05/4/2002	Đà Nẵng	Đại học Ngôn ngữ Anh	x	65,50	
18	277	Nguyễn Thị Thùy Trang	12/02/1990	Đà Nẵng	Đại học Ngôn ngữ Anh	x	63,80	
19	278	Trần Khắc Trí	14/7/2002	Đà Nẵng	Đại học Ngôn ngữ Anh	x	89,50	
20	279	Nông Thị Trúc	23/11/2004	Gia Lai	Đại học Ngôn ngữ Anh	x	63,50	
21	280	Lê Thị Như Ý	06/12/1997	Đà Nẵng	Đại học Ngôn ngữ Anh	x	68,50	
III GIÁO VIÊN TIN HỌC								
1	281	Phạm Thị Quỳnh Anh	13/3/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Tin học và CN		78,00	
2	282	Thái Bùi Ngọc Châu	22/6/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Tin học và CN			Vắng
3	283	Phùng Thị Thùy Dung	03/03/2003	Đà Nẵng	ĐHSP Tin học và CN			Vắng
4	284	Nguyễn Thị Kim Hiền	15/11/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Tin học và CN			Vắng
5	285	Trần Nguyễn Ngọc Hiếu	26/11/2002	Đà Nẵng	ĐHSP Tin học và CN		80,80	
6	286	Trần Thị Minh Hiếu	10/9/2002	Đà Nẵng	ĐHSP Tin học và CN		69,30	
7	287	Tô Thị Linh Hòa	06/11/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Tin học và CN		75,50	
8	288	Lê Thị Mỹ Hồng	02/9/2003	Đà Nẵng	ĐHSP Tin học và CN			Vắng
9	289	Huỳnh Trần Diễm My	21/6/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Tin học và CN		83,00	
10	290	Trần Thị Ngọc Na	17/10/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Tin học và CN		78,30	
11	291	Lê Tiểu Nguyễn	07/4/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Tin học và CN		85,30	
12	292	Trần Thị Phương	27/8/2000	Gia Lai	Đại học Công nghệ TT	x	74,50	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ Nghiệp vụ	Kết quả thi vòng 2	Ghi chú
13	293	Đặng Thị Lan Phương	26/3/2001	Đà Nẵng	ĐHSP Tin học và CN			Vắng
14	294	Nguyễn Hữu Ái Quốc	19/4/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Tin học và CN	x	88,50	
15	295	Phạm Nguyễn Như Quỳnh	23/8/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Tin học và CN			Vắng
16	296	Nguyễn Lục Thanh Thảo	02/5/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Tin học và CN		83,50	
17	297	Đặng Minh Thư	21/9/2003	Lâm Đồng	ĐHSP Tin học và CN			Vắng
18	298	Lê Nguyễn Út Thương	21/11/2003	Đà Nẵng	ĐHSP Tin học và CN			Vắng
19	299	Lê Hoàng Bích Trâm	22/9/2002	Đà Nẵng	ĐHSP Tin học và CN		80,80	
20	300	Nguyễn Thị Huyền Trang	23/11/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Tin học và CN			Vắng
21	301	Phạm Lưu Mỹ Vân	18/3/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Tin học và CN		86,50	
22	302	Võ Khánh Vy	07/07/2004	Đắk Lắk	ĐHSP Tin học và CN		81,00	
23	303	Đặng Thị Khánh Vy	01/01/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Tin học và CN		73,00	
24	304	Võ Thị Như Yên	12/4/2002	Đà Nẵng	ĐHSP Tin học và CN		82,80	

Danh sách có tổng số 278 người./.

